

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **629** /UBND-KT
V/v triển khai cơ cấu lại nền
kinh tế, đổi mới mô hình tăng
trưởng trên địa bàn thành phố
Hà Nội

Hà Nội, ngày **09** tháng **02** năm **2018**

Kính gửi:

- Giám đốc, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thuộc Thành phố;
- Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã.

Thực hiện: Quyết định số 1668/QĐ-TTg ngày 31/10/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Chỉ đạo quốc gia về cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng; Quyết định số 13/QĐ-BCĐCCLKTĐMMH ngày 12/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo quốc gia về cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng và văn bản số 513/VPCP-KTTH ngày 12/01/2018 của Văn phòng Chính phủ về nhân sự và Quy chế hoạt động Ban Chỉ đạo quốc gia về cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng (*gửi kèm 02 bản chụp*), UBND Thành phố có ý kiến chỉ đạo như sau:

1. Giám đốc, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thuộc Thành phố; Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, tập trung tiếp tục tổ chức thực hiện các chỉ đạo của Trung ương và Thành phố về nội dung cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng trên địa bàn Thành phố; khẩn trương tham mưu, đề xuất giải pháp tổ chức thực hiện Quyết định số 13/QĐ-BCĐCCLKTĐMMH ngày 12/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Là cơ quan thường trực, tổng hợp, tham mưu, đề xuất các giải pháp cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng trên địa bàn Thành phố, định kỳ và đột xuất báo cáo UBND Thành phố theo quy định.

b) Chủ trì, phối hợp các Sở: Công Thương, Tài chính, các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao tập trung tham mưu, đề xuất cơ chế, chính sách, giải pháp tháo gỡ khó khăn đối với các nhiệm vụ cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng.

c) Chủ trì, phối hợp các sở, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã, các đơn vị liên quan tổng hợp toàn bộ những nội dung liên quan tình hình thực hiện cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng (cơ sở lý luận, thành tựu, tồn tại, khó khăn...); báo cáo UBND Thành phố trong tháng 02/2018.

d) Chủ trì, phối hợp các sở, ngành, đơn vị liên quan tổng hợp nội dung, chuẩn bị tài liệu, dự thảo nội dung phát biểu của lãnh đạo Thành phố tham dự

cuộc họp đầu tiên (theo Kế hoạch của Trung ương) của Ban Chỉ đạo quốc gia về cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng.

3. Giao Văn phòng UBND Thành phố tham mưu thành lập Tổ công tác giúp việc phục vụ lãnh đạo UBND Thành phố làm nhiệm vụ thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương và triển khai thực hiện một số nội dung liên quan đến cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng trên địa bàn Thành phố./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- PCT UBND TP Nguyễn Doãn;
- VPUB: CVP; PCVP T.V.Dũng; TKBT, KT;
- Lưu: VT, KT Ngân. *AK*
(575,568) *(136)*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Doãn Toàn

**BAN CHỈ ĐẠO QUỐC GIA
VỀ CƠ CẤU LẠI NỀN KINH TẾ,
ĐỔI MỚI MÔ HÌNH TĂNG TRƯỞNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 12 tháng 01 năm 2018

Số: 13 /QĐ-BCĐCCLKTĐMMH

QUYẾT ĐỊNH

VĂN PHÒNG UBND TP. HÀ NỘI	
Số: 575	ĐẾN
Ngày: 18.01	Chuyên: K
Lưu hồ sơ số:	

Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo quốc gia về cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng

**TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO QUỐC GIA
VỀ CƠ CẤU LẠI NỀN KINH TẾ, ĐỔI MỚI MÔ HÌNH TĂNG TRƯỞNG**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 1668/QĐ-TTg ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ thành lập Ban Chỉ đạo quốc gia về cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng;

Căn cứ Quyết định số 34/2007/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH: /

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo quốc gia về cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Các thành viên Ban Chỉ đạo quốc gia về cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban giám sát tài chính quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Các thành viên Ban Chỉ đạo;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, BCĐCCLKTĐMMH (2b) 575

TRƯỞNG BAN

THỦ TƯỚNG
Nguyễn Xuân Phúc

QUY CHẾ

Hoạt động của Ban Chỉ đạo quốc gia
về cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng
(Ban hành kèm theo Quyết định số 13./QĐ-BCĐCCLKTĐMMH
ngày 12 tháng 01 năm 2018 của Ban Chỉ đạo quốc gia

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Ban Chỉ đạo quốc gia về cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo) có chức năng tham mưu, giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, đôn đốc, điều hòa, phối hợp các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và địa phương thực hiện việc cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng.

Điều 2. Những nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của Ban Chỉ đạo quy định tại Quyết định số 1668/QĐ-TTg ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ:

Chương II NGUYÊN TẮC LÀM VIỆC

Điều 3. Nguyên tắc điều hành

1. Trưởng ban, các Phó Trưởng ban, các Ủy viên Ban Chỉ đạo làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

2. Ban Chỉ đạo làm việc theo nguyên tắc tập trung thống nhất, các thành viên Ban Chỉ đạo chịu trách nhiệm về phần việc được phân công; Trưởng ban hoặc người được Trưởng ban ủy quyền quyết định các vấn đề của Ban Chỉ đạo.

3. Trưởng Ban Chỉ đạo ủy quyền cho Phó Trưởng Ban Chỉ đạo xử lý những vấn đề cụ thể thuộc lĩnh vực được phân công.

Điều 4. Trưởng ban triệu tập và chủ trì các phiên họp thường kỳ 6 tháng một lần và các phiên họp đột xuất khi cần thiết. Trưởng ban có thể ủy quyền cho Phó Trưởng ban triệu tập và chủ trì các phiên họp. Các thành viên có trách nhiệm tham gia đầy đủ các phiên họp của Ban Chỉ đạo quốc gia và chuẩn bị nội dung báo cáo theo quy định; trường hợp các thành viên trong Ban Chỉ đạo quốc gia không thể tham dự phiên họp phải ủy quyền cho người có trách nhiệm tham dự.

Kết luận của Trưởng Ban Chỉ đạo được thể hiện bằng thông báo của Văn phòng Chính phủ.

Điều 5. Phiên họp thường kỳ của Ban Chỉ đạo

1. Phiên họp thường kỳ của Ban Chỉ đạo được thực hiện vào tháng đầu tiên của kỳ kế tiếp theo quyết định của Trưởng Ban Chỉ đạo hoặc Phó Trưởng ban Thường trực.

2. Nội dung phiên họp thường kỳ của Ban Chỉ đạo:

a) Tổng kết, đánh giá hoạt động của Ban Chỉ đạo theo nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo tại khoản 2 Điều 2 Quyết định số 1668/QĐ-TTg ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ, bao gồm:

- Đề xuất với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ các điển hình tốt, cách làm tốt và các trường hợp điển hình chưa tốt trong thực hiện cơ cấu lại nền kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng ở các ngành, lĩnh vực và địa phương; kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về các giải pháp nhân rộng các điển hình tốt, cách làm tốt.

- Kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và cơ quan có thẩm quyền bãi bỏ, sửa đổi văn bản quy phạm pháp luật cản trở cơ cấu lại nền kinh tế và đổi mới mô hình tăng trưởng; xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho các thị trường vận hành đồng bộ, thông suốt.

- Giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, đôn đốc, phối hợp giữa các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, địa phương thực hiện các nhiệm vụ cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng.

- Giám sát, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng của các bộ, ngành, địa phương.

- Xây dựng mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch thực hiện tiếp theo.

b) Kiến nghị, đề xuất Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng.

3. Phiên họp của kỳ đầu năm (diễn ra vào tháng đầu tiên của kỳ đầu năm) tổng kết hoạt động của Ban Chỉ đạo năm trước và đề ra phương hướng, nhiệm vụ hoạt động của Ban Chỉ đạo trong năm.

Điều 6. Chế độ thông tin báo cáo

1. Định kỳ 6 tháng, các ủy viên Ban Chỉ đạo báo cáo tình hình nhiệm vụ do Trưởng ban, Phó Trưởng ban Thường trực phân công để tổng hợp, kịp thời tham mưu, kiến nghị Thủ tướng Chính phủ giải quyết các vướng mắc của quá trình thực hiện cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng.

Báo cáo của các ủy viên Ban Chỉ đạo được gửi đến Trưởng ban, Phó Trưởng ban Thường trực và Phó Trưởng ban trước ngày 15 của tháng cuối cùng trong kỳ hoạt động.

2. Các thành viên Ban Chỉ đạo quốc gia có trách nhiệm báo cáo đột xuất theo nội dung do Trưởng ban, Phó Trưởng ban Thường trực yêu cầu. Thời gian báo cáo do Trưởng ban, Phó Trưởng ban Thường trực yêu cầu.

Chương III

PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM CÁC THÀNH VIÊN BAN CHỈ ĐẠO

Điều 7. Phân công trách nhiệm giữa các thành viên Ban Chỉ đạo

1. Trách nhiệm của Trưởng Ban Chỉ đạo

a) Quyết định những vấn đề thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo theo Quyết định số 1668/QĐ-TTg ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Chỉ đạo chung hoạt động của Ban Chỉ đạo, thông qua kế hoạch công tác, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Chỉ đạo.

c) Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng ủy viên Ban Chỉ đạo.

d) Ủy quyền cho Phó Trưởng ban thường trực, Phó Trưởng ban hoặc các thành viên khác của Ban Chỉ đạo giải quyết các công việc thuộc thẩm quyền của Trưởng ban khi cần thiết.

2. Trách nhiệm của Phó Trưởng ban Thường trực, Phó Thủ tướng Chính phủ

a) Phó Trưởng ban Thường trực có trách nhiệm giúp Trưởng Ban Chỉ đạo trực tiếp điều phối các hoạt động chung của Ban Chỉ đạo theo chức năng, nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo.

b) Thừa ủy quyền Trưởng Ban Chỉ đạo quyết định các công việc thường xuyên của Ban Chỉ đạo.

c) Thay mặt Trưởng Ban Chỉ đạo tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch hoạt động và quyết định, kết luận của Ban Chỉ đạo.

d) Quyết định thành lập Tổ thư ký hỗ trợ Ban Chỉ đạo.

đ) Quyết định mời các chuyên gia, nhà khoa học tham gia hoạt động của Ban Chỉ đạo khi cần thiết.

3. Trách nhiệm của Phó Trưởng ban, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư

a) Tham mưu, giúp Trưởng ban, Phó Trưởng ban Thường trực xử lý các công việc thường xuyên của Ban Chỉ đạo.

b) Dự kiến chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo trong kỳ hoạt động và cả năm (tại phiên họp trong kỳ hoạt động đầu năm) và dự thảo quyết định, kết luận của Ban Chỉ đạo, trình Trưởng ban, Phó Trưởng ban Thường trực xem xét, quyết định.

c) Dự thảo nội dung báo cáo tổng kết hoạt động của Ban Chỉ đạo trong kỳ và báo cáo tổng kết hoạt động cả năm (tại phiên họp trong kỳ hoạt động đầu năm sau).

d) Dự kiến danh sách các chuyên gia, nhà khoa học mời tham gia hoạt động của Ban Chỉ đạo (khi cần thiết) để trình Trưởng ban, Phó Trưởng ban Thường trực xem xét, quyết định.

đ) Dự kiến danh sách thành viên Tổ thư ký trình Phó Trưởng ban Thường trực xem xét, quyết định.

e) Chỉ đạo đơn vị giúp việc Ban Chỉ đạo tổ chức phục vụ các hoạt động của Ban Chỉ đạo.

4. Trách nhiệm của các ủy viên Ban Chỉ đạo

a) Có trách nhiệm tham gia đầy đủ các hoạt động của Ban Chỉ đạo, chịu trách nhiệm trước Trưởng ban, Phó Trưởng ban Thường trực về những vấn đề được phân công.

b) Thực hiện các công việc thúc đẩy cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng theo sự phân công của Trưởng ban, Phó Trưởng ban Thường trực; có ý kiến về các vấn đề cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng.

c) Chỉ đạo, đôn đốc, giám sát việc thực hiện cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng trong lĩnh vực ủy viên phụ trách.

d) Đề xuất cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn đối với các nhiệm vụ cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng.

đ) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Ban Chỉ đạo.

e) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và khi có yêu cầu.

Điều 8. Trách nhiệm của cơ quan thường trực giúp việc Ban Chỉ đạo

1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan thường trực giúp việc Ban Chỉ đạo.

2. Trách nhiệm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

a) Tham mưu, giúp việc cho Phó Trưởng ban dự kiến chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo trong kỳ hoạt động và cả năm (phục vụ phiên họp trong kỳ hoạt động đầu năm) và dự thảo quyết định, kết luận của Ban Chỉ đạo.

b) Tham mưu, giúp việc cho Phó Trưởng ban xử lý các công việc thường xuyên của Ban Chỉ đạo.

c) Tham mưu, giúp việc cho Phó Trưởng ban dự thảo nội dung báo cáo tổng kết hoạt động của Ban Chỉ đạo trong kỳ và báo cáo tổng kết hoạt động cả năm (phục vụ phiên họp trong kỳ hoạt động đầu năm sau).

d) Tham mưu, giúp việc cho Phó Trưởng ban dự kiến danh sách các chuyên gia, nhà khoa học mời tham gia hoạt động của Ban Chỉ đạo.

đ) Tham mưu, giúp việc cho Phó Trưởng ban thực hiện các công việc do Ban Chỉ đạo, Trưởng Ban Chỉ đạo, Phó Trưởng ban Thường trực giao.

3. Bộ Kế hoạch và Đầu tư giao đơn vị thuộc bộ làm đầu mối tham mưu giúp Tổ thư ký và Phó Trưởng ban.

Điều 9. Tổ thư ký

1. Tổ thư ký có chức năng tham mưu, giúp việc cho Ban Chỉ đạo và cơ quan thường trực trong các hoạt động của Ban Chỉ đạo.

2. Trách nhiệm của Tổ thư ký:

a) Phối hợp với các chuyên gia, nhà khoa học được mời để tham mưu, giúp Bộ Kế hoạch và Đầu tư xây dựng báo cáo đánh giá, giám sát kết quả thực hiện cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng.

b) Tham mưu, giúp Bộ Kế hoạch và Đầu tư dự kiến phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng.

c) Tham mưu, giúp Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong việc tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch hoạt động và quyết định, kết luận của Ban Chỉ đạo.

d) Thực hiện các nhiệm vụ do Phó Trưởng ban Thường trực và Phó Trưởng ban giao.

3. Tổ thư ký gồm các thành viên thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư (cơ quan thường trực) và các bộ, cơ quan tham gia Ban Chỉ đạo. Cơ cấu tổ chức và thành viên của Tổ thư ký do Phó Trưởng ban Thường trực quyết định.

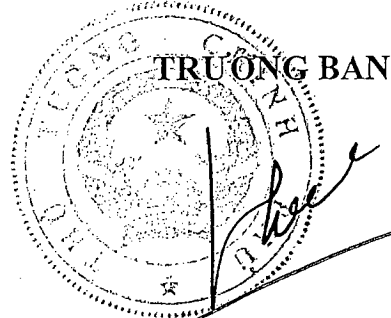
Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Các thành viên Ban Chỉ đạo chịu trách nhiệm cá nhân trước Trưởng Ban Chỉ đạo về những công việc được Ban Chỉ đạo quốc gia phân công; được sử dụng cán bộ, phương tiện, các trang thiết bị do đơn vị mình quản lý để thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Điều 11. Trách nhiệm kiểm tra, theo dõi, đôn đốc thực hiện

1. Trưởng Ban Chỉ đạo chịu trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc thực hiện Quy chế này.

2. Trường hợp cần bổ sung, sửa đổi Quy chế, trên cơ sở đề xuất của các thành viên Ban Chỉ đạo, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo xem xét, quyết định./.



THỦ TƯỚNG
Nguyễn Xuân Phúc



Ký bởi: Cổng Thông tin điện tử Chính phủ
Email: thongtinchinhphu@chinhphu.vn
Cơ quan: Văn phòng Chính phủ
Thời gian ký: 01.11.2017 10:59:06 +07:00

TTĐT(4)

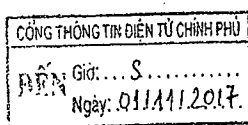
THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1668 /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Ban Chỉ đạo quốc gia
về cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng



THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 27/NQ-CP của Chính phủ ngày 21 tháng 2 năm 2017 về Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TW của Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XII về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế và Nghị quyết số 24/2016/QH14 ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Quốc hội về Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 34/2007/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Ban chỉ đạo quốc gia về cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng (sau đây gọi là Ban Chỉ đạo) gồm các thành viên sau đây:

1. Trưởng Ban Chỉ đạo: Thủ tướng Chính phủ.
2. Phó Trưởng ban Thường trực: Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ.
3. Phó Trưởng ban: Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
3. Các ủy viên Ban Chỉ đạo:
 - Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ;
 - Bộ trưởng Bộ Tài chính;
 - Bộ trưởng Bộ Công Thương;

- Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;
- Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ trưởng Bộ Tư pháp;
- Lãnh đạo Ban Kinh tế Trung ương;
- Lãnh đạo Ủy ban Kinh tế của Quốc hội;
- Lãnh đạo Ủy ban Tài chính - Ngân sách của Quốc hội;
- Tổng Giám đốc Đài Tiếng nói Việt Nam;
- Tổng Giám đốc Đài Truyền hình Việt Nam;
- Tổng Giám đốc Thông tấn xã Việt Nam;
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội;
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh;
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng;

Cơ quan thường trực giúp việc Ban Chỉ đạo lấy ý kiến các cơ quan liên quan về nhân sự tham gia Ban Chỉ đạo, tổng hợp, trình Trưởng Ban Chỉ đạo phê duyệt.

Điều 2. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo

1. Ban Chỉ đạo có chức năng tham mưu, giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, đôn đốc, điều hòa, phối hợp các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và địa phương thực hiện việc cơ cấu lại nền kinh tế và đổi mới mô hình tăng trưởng.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo, bao gồm:

a) Nghiên cứu, tổng hợp và đề xuất với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ:

- Các điển hình tốt, cách làm tốt và các trường hợp điển hình chưa tốt trong thực hiện cơ cấu lại nền kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng ở các ngành, lĩnh vực và địa phương; kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về các giải pháp nhân rộng các điển hình tốt, cách làm tốt;

- Kiến nghị, đề xuất các chủ trương, chính sách và giải pháp của Đảng, Nhà nước về cơ cấu lại nền kinh tế và đổi mới mô hình tăng trưởng;

- Kiến nghị, đề xuất giải quyết các vướng mắc vượt quá thẩm quyền của các bộ, ngành, địa phương;

- Tổng hợp, rà soát kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và cơ quan có thẩm quyền bãi bỏ, sửa đổi văn bản quy phạm pháp luật cản trở cơ cấu lại ngành, lĩnh vực kinh tế và đổi mới mô hình tăng trưởng.

b) Giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, phối hợp giữa các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ thực hiện các nhiệm vụ cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng. Phổ biến, hướng dẫn các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước và các tổ chức khác có liên quan về nội dung của cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng;

c) Giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đôn đốc các Bộ, ngành và địa phương thực hiện các nhiệm vụ cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng.

d) Đánh giá, giám sát triển khai kế hoạch hành động của các bộ, ngành, địa phương, các tập đoàn và tổng công ty trong việc thực hiện cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng.

đ) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Điều 3. Quy chế và tổ chức hoạt động của Ban Chỉ đạo

1. Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo do Trưởng Ban Chỉ đạo quy định.

2. Các thành viên của Ban Chỉ đạo làm việc theo chế độ kiêm nhiệm. Trong trường hợp có sự thay đổi đại diện Lãnh đạo cơ quan tham gia Ban Chỉ đạo, cơ quan liên quan có văn bản báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo để bổ sung, điều chỉnh thành viên Ban Chỉ đạo.

3. Bộ Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan thường trực giúp việc Ban Chỉ đạo; chịu trách nhiệm bảo đảm các điều kiện hoạt động của Ban Chỉ đạo, sử dụng bộ máy của Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo.

4. Trưởng Ban Chỉ đạo và Phó Trưởng Ban Chỉ đạo thường trực sử dụng con dấu của Thủ tướng Chính phủ; Phó Trưởng Ban Chỉ đạo và các ủy viên Ban Chỉ đạo sử dụng con dấu của cơ quan mình công tác.

Điều 4. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo

Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo do ngân sách nhà nước bảo đảm, được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước chi thường xuyên hàng năm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Điều 5. Chế độ thông tin, báo cáo

Ban Chỉ đạo có trách nhiệm báo cáo định kỳ 6 tháng, đột xuất theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ về tình hình hoạt động của Ban Chỉ đạo.

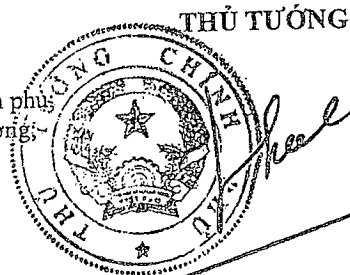
Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các thành viên Ban Chỉ đạo chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh; TP trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Các Thành viên Ban Chỉ đạo;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KTTH. (3b). *HLA*



Nguyễn Xuân Phúc

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 513 /VPCP-KTTH
V/v nhân sự và Quy chế hoạt động
Ban chỉ đạo quốc gia về cơ cấu lại
nền kinh tế, đổi mới mô hình
tăng trưởng

Hà Nội, ngày 12 tháng 01 năm 2018

VĂN PHÒNG UBND TP. HÀ NỘI	
ĐẾN	Số: 508
	Ngày: 18-1
Chuyên:	Lu
Lưu hồ sơ số:	Xét... đề

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Xét... đề nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 10300/TTr-BKHĐT ngày 18 tháng 12 năm 2017 về Quy chế hoạt động và kiện toàn nhân sự của Ban Chỉ đạo quốc gia về cơ cấu lại nền kinh tế và đổi mới mô hình tăng trưởng, căn cứ Quyết định số 1668/QĐ-TTg ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Chỉ đạo quốc gia về cơ cấu lại nền kinh tế và đổi mới mô hình tăng trưởng (Ban Chỉ đạo), Thủ tướng Chính phủ có ý kiến như sau:

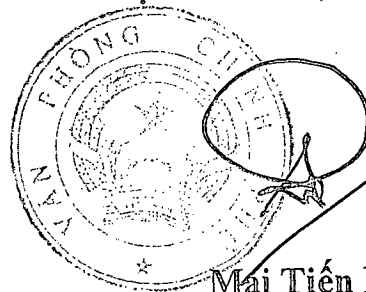
1. Đồng ý danh sách Ban Chỉ đạo (như phụ lục đính kèm).
2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư khẩn trương chuẩn bị nội dung và đề xuất tổ chức Phiên họp đầu tiên của Ban Chỉ đạo ngay sau khi Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo được ban hành.

Văn phòng Chính phủ thông báo để các cơ quan biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTgCP, PTTg Vương Đình Huệ;
- Các cá nhân có tên tại phụ lục;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ: TH, TKBT;
- Lưu: VT, KTTH (3). LV

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM



Mai Tiến Dũng



PHỤ LỤC

DANH SÁCH BAN CHỈ ĐẠO QUỐC GIA VỀ CƠ CẤU LẠI NỀN KINH TẾ, ĐỔI MỚI MÔ HÌNH TĂNG TRƯỞNG

(Đính kèm văn bản số 513/VPCP-KTTH ngày 12/01/2018)

1. Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc, Trưởng Ban Chỉ đạo;
2. Phó Thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ, Phó Trưởng ban Thường trực;
3. Ông Nguyễn Chí Dũng, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Phó Trưởng ban;
4. Ông Mai Tiến Dũng, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ, Ủy viên;
5. Ông Đinh Tiến Dũng, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Ủy viên;
6. Ông Trần Tuấn Anh, Bộ trưởng Bộ Công Thương, Ủy viên;
7. Ông Nguyễn Xuân Cường, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy viên;
8. Ông Nguyễn Văn Thế, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Ủy viên;
9. Ông Chu Ngọc Anh, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ, Ủy viên;
10. Ông Lê Minh Hưng, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ủy viên;
11. Ông Trần Hồng Hà, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy viên;
12. Ông Lê Thành Long, Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Ủy viên;
13. Ông Ngô Văn Tuấn, Phó Trưởng ban Ban Kinh tế Trung ương, Ủy viên;
14. Ông Nguyễn Đức Kiên, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kinh tế của Quốc hội, Ủy viên;
15. Ông Nguyễn Hữu Toàn, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Tài chính - Ngân sách của Quốc hội, Ủy viên ;
16. Ông Nguyễn Thế Kỷ, Tổng Giám đốc Đài Tiếng nói Việt Nam, Ủy viên;
17. Ông Trần Bình Minh, Tổng Giám đốc Đài Truyền hình Việt Nam, Ủy viên;
18. Ông Nguyễn Đức Lợi, Tổng Giám đốc Thông tấn xã Việt Nam, Ủy viên;
19. Ông Nguyễn Đức Chung, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội, Ủy viên
20. Ông Nguyễn Thành Phong, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Ủy viên;
21. Ông Huỳnh Đức Thơ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Đà Nẵng, Ủy viên;
22. Ông Nguyễn Bích Lâm, Tổng cục trưởng, Tổng cục Thống kê, Ủy viên.